

Thành công trong cuộc sống không đồng nghĩa với làm chủ trí tuệ

ISSN: 2734-9195 14:15 18/10/2026

Thành công cho con người nhiều khả năng lựa chọn hơn; nhưng chỉ khi có sự tỉnh thức, con người mới biết lựa chọn điều thực sự có ý nghĩa.

1. Khi sự bận rộn đánh mất phương hướng

Trong xã hội hiện đại, sự bận rộn thường được xem là biểu hiện của năng lực, trách nhiệm và vị thế. Một người càng thành đạt, càng đảm nhiệm nhiều công việc, càng có nhiều mối quan hệ cần duy trì thì quỹ thời gian dành cho bản thân và **gia đình** dường như càng thu hẹp.

Đằng sau những thành tựu đáng ghi nhận, tồn tại nghịch lý: con người có thể làm chủ nhiều công việc, giải quyết những vấn đề phức tạp ngoài xã hội nhưng lại chưa thực sự làm chủ được nhịp sống của chính mình.

Hãy nhìn vào hình ảnh một người đàn ông đang ở giai đoạn phát triển sự nghiệp. Anh có năng lực chuyên môn, tư duy nhạy bén, khả năng tạo dựng kinh tế và vị thế nhất định trong xã hội. Lịch làm việc gần như kín từ sáng đến tối, những cuộc họp nối tiếp, các quyết định quan trọng cần xử lý và những mối quan hệ đối tác cần duy trì. Khi công việc trong ngày khép lại, anh lại tiếp tục hiện diện trong những cuộc gặp gỡ, tiệc chiêu đãi hay những buổi giao lưu được xem là cần thiết cho công việc. Đó không hẳn là những cuộc vui vô nghĩa. Trong nhiều môi trường nghề nghiệp, việc gặp gỡ đối tác, xây dựng quan hệ và duy trì sự tín nhiệm cũng là một phần trách nhiệm của người làm kinh doanh, quản lý. Những thành tựu đạt được là kết quả của **trí tuệ**, bản lĩnh và sự nỗ lực không ngừng, hoàn toàn xứng đáng được trân trọng.

Tuy nhiên, khi guồng quay ấy kéo dài, ranh giới giữa công việc cần thiết và những hoạt động mang tính thói quen đôi khi trở nên khó phân định. Một cuộc gặp có thể nối tiếp bằng cuộc gặp khác, một cơ hội vừa hoàn thành lại mở ra những mục tiêu mới. Người đàn ông ấy có thể chủ động trước những quyết định lớn trong sự nghiệp, nhưng lại hiếm khi chủ động được thời gian trở về bên gia

đình. Những bữa cơm có đủ các thành viên dần trở nên thưa thớt, những câu chuyện thường ngày của vợ con được nghe qua điện thoại hoặc vào những khoảng thời gian ngắn ngủi cuối ngày.

Điều đáng suy ngẫm không nằm ở việc người đàn ông ấy thiếu trách nhiệm hay quá coi trọng vật chất. Trái lại, có thể chính mong muốn tạo dựng cuộc sống đầy đủ cho những người thân yêu đã trở thành động lực khiến anh không ngừng tiến về phía trước. Nhưng khi những phương tiện để bảo đảm hạnh phúc dần chiếm hết thời gian dành cho chính **hạnh phúc** ấy, con người cần có một khoảng lặng để nhìn lại.

Chúng ta đang làm việc để có một cuộc sống tốt đẹp hơn, hay đang dần đánh mất khả năng tận hưởng và gìn giữ những giá trị tốt đẹp mà mình đã nỗ lực tạo dựng?

Câu hỏi ấy không nhằm phủ nhận khát vọng thành công, càng không đặt sự nghiệp và gia đình vào hai vị trí đối lập. Một người có chí hướng cần lao động, phát triển năng lực và thực hiện những trách nhiệm xã hội. Vấn đề nằm ở khả năng nhận diện đâu là điều thực sự cần thiết, đâu là những đòi hỏi có thể điều chỉnh và đâu là giá trị không nên tiếp tục trì hoãn.

Trong giáo lý **Bát Chánh Đạo** của nhà Phật, Chánh kiến (sammā-diṭṭhi) giữ vai trò nền tảng, định hướng cho nhận thức và sự tu tập. Chánh kiến không đơn thuần là khả năng phân tích vấn đề hay đưa ra những quyết định hiệu quả, mà là sự thấy biết đúng đắn, giúp con người nhận diện những trạng thái tham ái, chấp thủ và vô minh có thể chi phối đời sống.

Một người thành đạt có thể không thiếu năng lực tổ chức, cũng không thiếu ý chí để thực hiện những kế hoạch lớn. Nhưng nếu không thường xuyên xem xét điều gì đang thực sự chi phối mình, anh vẫn có thể bị cuốn vào những kỳ vọng ngày càng gia tăng: phải mở rộng thêm công việc, đạt thêm một vị trí, duy trì thêm những mối quan hệ, chinh phục thêm những thành tựu. Khi ấy, ranh giới giữa trách nhiệm chính đáng và sự bám víu vào thành công trở nên mong manh.

Có những cuộc gặp không nhất thiết phải tham dự, những mối quan hệ không cần duy trì bằng mọi giá và những mục tiêu có thể thực hiện theo một nhịp độ khác.

Thành công cho con người nhiều khả năng lựa chọn hơn; nhưng chỉ khi có sự tỉnh thức, con người mới biết lựa chọn điều thực sự có ý nghĩa.

2. Tự lực một phương: Khi chí hướng được soi sáng bởi trí tuệ

Trong hành trình tạo dựng sự nghiệp, người có năng lực thường không thiếu cơ hội. Khi kinh nghiệm được tích lũy, uy tín được khẳng định và các mối quan hệ ngày càng mở rộng, trước mắt họ cũng xuất hiện nhiều lựa chọn hơn. Một dự án mới, một lĩnh vực đầu tư tiềm năng, một vị trí cao hơn hay một cơ hội hợp tác hấp dẫn đều có thể trở thành động lực để tiếp tục tiến lên.

Tuy nhiên, càng có nhiều khả năng lựa chọn, con người càng cần đến bản lĩnh của sự lựa chọn. Không phải cơ hội nào cũng cần nắm bắt, không phải thành tựu nào cũng nhất thiết phải chinh phục.

Tinh thần ấy phần nào được thể hiện qua những câu thơ khuyết danh:

*"Một đời chớ để chí chia đôi
Vạn nẻo bon chen phí tháng ngày
Tự lực một phương khai thế cục
Dồn tâm một việc chuyển cơ xoay*

*Chẳng cần vạn kế phô tài trí
Chỉ chọn một đường phá vạn suy
Khi đã nhắm vào nơi cốt yếu
Một đòn lay chuyển cả thiên cơ"*

Theo giáo lý Bát Chính Đạo, **Chính tư duy** được trình bày qua ba phương diện: tư duy ly dục, tư duy vô sân và tư duy bất hại. Từ tinh thần ấy, việc xác lập chí hướng trong đời sống cần vượt ra ngoài câu hỏi *"Tôi muốn đạt được điều gì?"* để hướng đến những suy xét căn bản hơn: Điều mình đang theo đuổi có thực sự cần thiết?

Động cơ của sự theo đuổi ấy là trách nhiệm, khát vọng cống hiến hay sự thôi thúc của cái tôi? Những thành tựu đạt được có đem lại lợi ích thực sự cần thiết cho bản thân và người khác hay không?

Một người đàn ông mong muốn phát triển sự nghiệp, tạo dựng nền tảng kinh tế vững chắc và khẳng định năng lực bằng lao động chân chính hoàn toàn có thể nuôi dưỡng một chí hướng tích cực. Phật giáo không phủ nhận giá trị của tài sản hay những thành tựu chính đáng trong đời sống tại gia. Điều cần được nhận diện là thái độ chấp thủ, khi con người xem thành tựu như thước đo duy nhất của giá trị bản thân và không còn biết đâu là giới hạn cần thiết.

Chẳng hạn, sau nhiều năm gây dựng sự nghiệp, một người đã có nguồn thu nhập ổn định và vị thế nghề nghiệp đáng kể. Trước mắt anh tiếp tục xuất hiện những cơ hội mở rộng kinh doanh. Mỗi cơ hội đều có tiềm năng, nhưng cũng đòi hỏi thêm thời gian, sức lực và sự hiện diện trong những mối quan hệ mới. Khi ấy, quyết định nhận thêm hay từ chối không chỉ phụ thuộc vào khả năng sinh lợi, mà còn cần được cân nhắc trong tương quan với những trách nhiệm và mục tiêu dài hạn.

Từ chối một cơ hội không nhất thiết là bỏ lỡ thành công. Trong một số hoàn cảnh, đó có thể là lựa chọn có chủ đích để bảo toàn nguồn lực cho những giá trị quan trọng hơn.

Sự quyết đoán không chỉ nằm ở khả năng nắm bắt thời cơ mà còn ở bản lĩnh không bị mọi thời cơ chi phối.

Dưới ánh sáng Chính tư duy, *“tự lực một phương”* vì thế không có nghĩa là dồn toàn bộ tâm sức để đạt bằng được một mục tiêu bất kể hậu quả. Đó là sự lựa chọn có suy xét, trong đó ý chí được đặt dưới sự hướng dẫn của nhận thức đúng đắn và những nguyên tắc đạo đức.

Một chí hướng lớn không nhất thiết phải được chứng minh bằng quy mô tài sản hay địa vị xã hội. Nó có thể được thể hiện qua việc xây dựng một sự nghiệp bền vững, giữ gìn phẩm hạnh, thực hiện trách nhiệm với gia đình và tạo ra những giá trị hữu ích cho cộng đồng.

Khi nhận diện được điều thực sự đáng theo đuổi, con người không còn phải phân tán tâm lực để đáp ứng mọi kỳ vọng bên ngoài. Sự tập trung lúc ấy không làm thu hẹp cuộc sống, mà giúp những lựa chọn trở nên rõ ràng và có chiều sâu hơn.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Ảnh sưu tầm.

3. Chính tinh tấn, Chính niệm và Chính định: Sức mạnh của sự tự chủ

Có chí hướng đúng đắn là điều cần thiết, nhưng để sống nhất quán với chí hướng ấy lại đòi hỏi một quá trình rèn luyện bền bỉ. Con người có thể nhận ra điều gì quan trọng trong một khoảnh khắc suy ngẫm, nhưng không dễ thay đổi những thói quen đã hình thành qua nhiều năm.

Đối với người đã quen với cường độ làm việc cao, việc liên tục xử lý công việc, duy trì các mối quan hệ và tìm kiếm cơ hội mới đôi khi không còn đơn thuần là yêu cầu nghề nghiệp, mà đã trở thành một nhịp sống khó thay đổi. Ngay cả khi có thời gian nghỉ ngơi, tâm trí vẫn có thể tiếp tục vận hành cùng những kế hoạch, dự định và áp lực chưa hoàn tất.

Sự bận rộn khi ấy không chỉ tồn tại trong lịch làm việc, mà còn hiện diện trong chính đời sống nội tâm.

Một người có thể rời khỏi văn phòng nhưng chưa thực sự rời khỏi những mối bận tâm của công việc. Có thể ngồi giữa người thân nhưng tâm trí vẫn hướng đến những cuộc trao đổi, quyết định hay kế hoạch của ngày hôm sau. Sự hiện diện về mặt thể chất vì thế chưa hẳn đồng nghĩa với sự hiện diện trọn vẹn về tinh thần.

Điều này cho thấy khả năng làm chủ hoàn cảnh bên ngoài và khả năng làm chủ tâm ý là hai phương diện có liên hệ nhưng không hoàn toàn đồng nhất.

Trong Bát Chính Đạo, Chính tinh tấn (sammā-vāyāma) được trình bày qua Tứ chính cần: nỗ lực ngăn ngừa các pháp bất thiện chưa sinh, đoạn trừ các pháp bất thiện đã sinh, làm phát sinh các pháp thiện chưa sinh và duy trì, phát triển các pháp thiện đã sinh.

Nội dung ấy cho thấy sự tinh tấn trong Phật giáo không được đánh giá bằng cường độ hoạt động, mà bằng phương hướng và phẩm chất của sự nỗ lực. Một người làm việc không ngừng nghỉ chưa chắc đã thực hành đúng tinh thần Chính tinh tấn nếu những hành động ấy liên tục bị thúc đẩy bởi tham cầu.

Ngược lại, sự kiên trì điều chỉnh những thói quen bất lợi, giữ gìn lời nói, nuôi dưỡng tâm thiện và thực hiện trách nhiệm chính đáng cũng là những phương diện có thể liên hệ với tinh thần nỗ lực đúng đắn.

Đối với người đàn ông đang ở giai đoạn phát triển của sự nghiệp, bài học này đặc biệt có ý nghĩa. Năng lực và ý chí đã giúp anh vượt qua nhiều thử thách bên ngoài; nhưng để không bị cuốn theo chính những thành tựu của mình, anh còn cần rèn luyện khả năng tự điều chỉnh.

Đó có thể là việc chủ động giới hạn những cuộc gặp gỡ không thực sự cần thiết, dành thời gian nghỉ ngơi hợp lý, duy trì những cam kết với gia đình hoặc từ bỏ thói quen liên tục kiểm tra công việc ngay cả trong khoảng thời gian riêng tư.

Những thay đổi tưởng chừng nhỏ ấy đòi hỏi sự kiên trì, bởi điều cần vượt qua không chỉ là lịch trình bận rộn mà còn là tâm lý sợ bỏ lỡ cơ hội, sợ đánh mất vị thế hoặc cảm giác bất an khi không còn liên tục làm việc.

Để nhận diện những trạng thái ấy, tinh thần **Chính niệm** (sammā-sati) đem lại một gợi mở quan trọng.

Chính niệm gắn với sự thực hành **Tứ niệm xứ**: quán thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp. Đây là phương pháp tu tập có hệ thống nhằm phát triển sự tỉnh giác và trí tuệ, không chỉ là khả năng tập trung chú ý vào công việc thường ngày.

Từ tinh thần quan sát thân tâm ấy, người sống giữa nhiều trách nhiệm có thể học cách nhận biết rõ hơn những gì đang diễn ra trong chính mình.

Khi cơ thể đã mệt mỏi nhưng tâm vẫn thôi thúc tiếp tục công việc, cần nhận diện sự căng thẳng ấy. Khi một cơ hội mới xuất hiện và làm khởi lên cảm giác

háo hức, lo sợ bỏ lỡ hoặc mong muốn vượt qua người khác, cần quan sát những động cơ đang tác động đến quyết định. Khi trở về nhà mà tâm trí vẫn bị cuốn vào công việc, cần nhận biết sự phân tán ấy thay vì mặc nhiên xem đó là điều không thể thay đổi.

Sự tỉnh giác không khiến mọi áp lực lập tức biến mất, nhưng tạo điều kiện để con người không hoàn toàn hành động theo những phản ứng đã trở thành thói quen.

Cùng với Chính tinh tấn và Chính niệm, **Chính định** gắn với tu tập hướng đến sự an định của tâm và phát triển trí tuệ giải thoát. Vì vậy, không thể đồng nhất Chính định với khả năng tập trung cao độ nhằm đạt hiệu suất lao động hay thành tích nghề nghiệp.

Tuy nhiên, từ giá trị của sự tu dưỡng tâm không tán loạn, có thể nhận thấy một bài học thiết thực: khi tâm ý thường xuyên bị lôi kéo bởi quá nhiều đối tượng, con người khó duy trì sự sáng suốt và chiều sâu trong nhận thức.

Người có khả năng tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp trong công việc vẫn cần học cách dành sự chú tâm cho những phương diện khác của đời sống. Một cuộc trò chuyện với người thân, một khoảng thời gian nghỉ ngơi hay một buổi tối không bị gián đoạn bởi điện thoại cũng cần sự chủ động và hiện diện thực sự.

Ở đây, giá trị không nằm ở việc biến mọi hoạt động thường ngày thành một phương pháp tu thiền, mà ở sự nhận thức rằng đời sống nội tâm cũng cần được chăm sóc và rèn luyện như bất kỳ năng lực quan trọng nào khác.

Một người có thể điều hành doanh nghiệp, quản lý tập thể và đưa ra những quyết định có ảnh hưởng lớn, nhưng vẫn cần học cách nhận diện sự nóng giận, điều chỉnh những mong cầu và giữ tâm bình tĩnh trước biến động.

Sức mạnh bên ngoài giúp con người giải quyết công việc, sức mạnh nội tâm giúp họ không bị công việc và hoàn cảnh chi phối hoàn toàn.

Bởi vậy, bản lĩnh không chỉ được thể hiện ở khả năng chịu đựng áp lực, mà còn ở năng lực tự chủ trước áp lực. Không phải lúc nào tiếp tục tiến lên cũng là biểu hiện của ý chí, đôi khi, biết dừng đúng lúc, điều chỉnh nhịp sống và giữ vững những giá trị đã lựa chọn mới là thử thách lớn hơn.

Một người thực sự vững vàng không chỉ biết tập trung sức lực để tạo dựng thành tựu, mà còn biết rèn luyện tâm ý để không trở thành người bị lệ thuộc vào chính những thành tựu ấy.

4. Bản lĩnh người trưởng thành: Thành tựu đi cùng trách nhiệm

Trong quan niệm xã hội, hình ảnh người đàn ông có bản lĩnh thường gắn với sự quyết đoán, năng lực tạo dựng sự nghiệp và khả năng gánh vác những trách nhiệm lớn. Đó là những phẩm chất đáng trân trọng, đặc biệt khi được hình thành từ quá trình lao động nghiêm túc, vượt qua khó khăn và không ngừng hoàn thiện bản thân.

Tuy nhiên, khi một người đã đạt được những thành tựu nhất định, thước đo của sự trưởng thành cũng cần được nhìn nhận ở chiều sâu hơn. Nếu giai đoạn đầu của sự nghiệp đòi hỏi ý chí vươn lên và khả năng khẳng định năng lực, thì những giai đoạn tiếp theo còn đặt ra yêu cầu sử dụng thành quả ấy như thế nào cho có ý nghĩa.

Tài năng có thể giúp một người tạo dựng vị thế. Sự nhạy bén có thể giúp anh nắm bắt cơ hội. Khả năng lãnh đạo có thể đưa anh đến những vị trí quan trọng. Nhưng chính phẩm hạnh và tinh thần trách nhiệm mới góp phần quyết định giá trị lâu dài của những thành tựu ấy.

Trong Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (Sigālovāda Sutta, DN 31) trình bày những bốn phận tương hỗ trong các mối quan hệ gia đình và xã hội, bao gồm quan hệ giữa cha mẹ và con cái, vợ và chồng, thầy và trò, bạn bè, người sử dụng lao động và người lao động.

Đáng chú ý, bản kinh không xem trách nhiệm gia đình là vấn đề tách biệt khỏi đời sống **đạo đức**. Sự tôn trọng, chung thủy, chăm sóc và thực hiện bốn phận được thể hiện qua những hành động cụ thể, góp phần xây dựng sự hòa hợp và ổn định trong các mối quan hệ.

Tinh thần ấy gợi mở rằng một người có trách nhiệm không chỉ cần hoàn thành những công việc ngoài xã hội, mà còn phải quan tâm đến chất lượng những mối quan hệ gần gũi nhất.

Đối với người đàn ông giữ vai trò trụ cột kinh tế, việc tạo dựng điều kiện vật chất đầy đủ cho gia đình là một đóng góp quan trọng. Nhưng trách nhiệm của người chồng, người cha không chỉ dừng lại ở khả năng bảo đảm tài chính. Đời sống gia đình còn cần sự đồng hành, tôn trọng, chia sẻ và những quyết định được xây dựng trên sự thấu hiểu giữa các thành viên.

Có những người đàn ông quen giải quyết mọi vấn đề bằng năng lực và sự quyết đoán. Trong công việc, phẩm chất ấy giúp họ xử lý tình huống nhanh chóng và

tạo dựng uy tín. Nhưng trong gia đình, không phải vấn đề nào cũng cần một quyết định dứt khoát; có những điều chỉ có thể được tháo gỡ bằng sự lắng nghe, kiên nhẫn và đối thoại.

Biết lắng nghe không làm suy giảm khí phách. Biết chia sẻ trách nhiệm không làm mất đi vị thế. Trái lại, khả năng điều chỉnh cách ứng xử cho phù hợp với từng hoàn cảnh cho thấy sự trưởng thành của một người có nội lực.

Đó cũng là một biểu hiện của sự tự chủ: biết tôn trọng các mối quan hệ nhưng không để những kỳ vọng xã giao quyết định toàn bộ nhịp sống cá nhân.

5. Kết luận

Cuộc đời không được định nghĩa chỉ bằng những thành tựu đã đạt được, mà còn bởi cách con người lựa chọn và gìn giữ những giá trị thực sự quan trọng. Dưới ánh sáng Bát Chính Đạo, bản lĩnh không đơn thuần là ý chí vươn lên, mà còn là khả năng nhận thức đúng đắn, hành động có trách nhiệm và làm chủ tâm ý trước những biến động của cuộc sống. Một người đàn ông có thể tạo dựng sự nghiệp bằng tài năng, khẳng định vị thế bằng trí tuệ, nhưng chiều sâu nhân cách còn thể hiện ở cách sử dụng thành tựu ấy để vun đắp hạnh phúc gia đình và đóng góp cho xã hội. Biết tiến lên là bản lĩnh, biết dừng đúng lúc là trí tuệ. Khi chí hướng được soi sáng bởi Chính kiến và sự nỗ lực được dẫn dắt bởi những giá trị thiện lành, thành công không còn là đích đến duy nhất, mà trở thành phương tiện kiến tạo một cuộc đời ý nghĩa.

Tác giả: **Nguyễn Duy Anh**

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Minh Châu (dịch) (2019), Kinh Pháp Cú (Dhammapada), Nxb. Hồng Đức.
2. Thích Minh Châu (dịch) (2017), Kinh Trung Bộ, tập I (Saccavibhaṅga Sutta, MN 141), Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.
3. Thích Minh Châu (dịch) (1991), Kinh Trường Bộ, tập II, Kinh Giáo thọ Thi-ca-la-việt (Sigālovāda Sutta, DN 31), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành, TP. Hồ Chí Minh.